

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **05/2022/HSST**.
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Võ Thùy Trang**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 và quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 04/ QĐXX ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh L - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1990; Nơi ĐKNKTT: làng L - xã N- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Cảnh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1960; Vợ, con: ch- a có; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bị hại: bà Lê Thị P - sinh ngày 17 tháng 8 năm 1961.

Nơi ĐKNKTT: làng M - xã N- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Vào sáng ngày 03/11/2021, Nguyễn Cảnh , sinh năm 1990, trú tại làng L- xã N- huyện Nghĩa Đàn m- ợn xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, BKS 37 G1- 622xx của anh Trần Văn T, trú tại làng L- xã N- huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An nói là để đi đến nhà bạn chơi nên T đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày,

Nguyễn Cảnh L điều khiển xe máy đi đến nhà anh Phạm Đình □ trú tại làng M- xã Nghĩa M- huyện Nghĩa Đàn thì dừng xe tr- ớc cổng rồi đi bộ vào nhà. Khi vào đến sân, Nguyễn Cảnh L gọi □ nh- ng □ không có ở nhà thì bà Lê Thị P (mẹ của □) ở trong nhà đi ra hỏi “ chú đi đâu đấy”, L trả lời “ cháu ở trong L đi sửa xe mà thiếu tiền nên vào nhà V (có bố tên N) vay tiền nh- ng không có ai ở nhà”. Sau đó, Nguyễn Cảnh L ngồi nói chuyện với bà P tại bàn uống n- ớc để giữa sân. Quá trình ngồi nói chuyện, Nguyễn Cảnh L thấy d- ới gầm bàn uống n- ớc có một chiếc điện thoại OPPO màu xanh có ốp màu trắng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà P không chú ý, Nguyễn Cảnh L đã lén lút thò tay phải xuống gầm bàn lấy trộm chiếc điện thoại và cất dấu vào túi quần phía bên phải rồi chào bà P ra về. Nguyễn Cảnh L điều khiển xe máy đến trả cho anh T rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên Nguyễn Cảnh L đã đến đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an huyện Nghĩa Đàn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐGTS ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đàn kết luận: một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S màu xanh, có số IMEI1: 866314057251819, số IMEI2: 866314057251801, không có sim điện thoại, đã qua sử dụng, có giá trị trên thị tr- ờng vào ngày 03/11/2021 là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Bản cáo trạng số 03/VKS -HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố Nguyễn Cảnh L về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn vẫn giữ nguyên quan điểm nh- bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Cảnh L từ 06 đến 08 tháng tù; Về án phí đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có tranh luận gì, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tu d- ỡng bản thân sống có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng-ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 10 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2021 bị cáo đến nhà anh Phạm Đình □ trú tại làng M - xã N- huyện Nghĩa Đàn để chơi, khi đến nhà □ thì không có □ ở nhà mà chỉ có bà Lê Thị P là mẹ của □ ở nhà, quá trình ngồi nói chuyện với bà Lê Thị P bị cáo thấy d-ới gầm bàn uống n-ớc có một chiếc điện thoại OPPO màu xanh có ốp màu trắng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà P không chú ý bị cáo đã lén lút thò tay xuống gầm bàn lấy chiếc điện thoại và cất dấu vào túi quần phía bên phải rồi chào bà P để ra về. Sau khi trộm cắp đ-ợc điện thoại, bị cáo điều khiển chiếc xe máy về trả cho T và sau đó đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại trên. Trị giá chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của bà Lê Thị P là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ng-ời bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị mất. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự thiếu chú ý sơ hở của ng-ời bị hại, đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại của bà Lê Thị P có giá trị là 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt đ-ợc quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố là có căn cứ.

[4] Bị cáo ý thức đ-ợc rằng tài sản của ng-ời khác là bất khả xâm phạm nh- ng do l-ời lao động, thiếu rèn luyện và động cơ vụ lợi nên đã đẩy bị cáo vào con đ-ờng phạm tội. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ong, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà P mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải lên một mức án t-ong xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, rèn luyện bị cáo thành ng-ời có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành ng-ời có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ng-ời bị hại bà Lê Thị P đã nhận lại tài sản đầy đủ và có đơn không yêu cầu bồi th-ởng gì thêm nên miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Ablade màu đỏ bị cáo m-ợn của anh Trần Văn T, quá trình điều tra xác định việc bị cáo m-ợn xe của T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T hoàn toàn không biết nên đã trả lại cho anh T; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 S màu xanh đã đ-ợc trả lại cho bà Lê Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật nên miễn xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Cảnh L** phạm tội " Trộm cắp tài sản" .

- □p dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Cảnh L** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 03 tháng 11 năm 2021.

- Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ng-ời bị hại đ-ợc quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Nghĩa đàn
- CA huyện Nghĩa Đàn
- THADS, THAHS
- Bị cáo, ng-ời bị hại.
- VKSND Tỉnh Nghệ An
- Sở t- pháp
- L- u HS,VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu H- ơng

